

# KỸ NĂNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Vũ Thúy Hoàn

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

*Tóm tắt:* Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sự phạm mầm non là một kỹ năng không thể thiếu đối với giáo viên mầm non nói chung, sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non nói riêng. Hiện nay mức độ thực hiện kỹ năng này của các sinh viên, giáo sinh ngành Giáo dục mầm non trường Đại học Thủ đô Hà Nội tuy đã có nhưng đạt mức độ chưa cao. Thực trạng này cho thấy cần phải có biện pháp cụ thể phát triển mạnh kỹ năng này ngay trong quá trình học tập tại trường nhằm nâng cao chất lượng quá trình thực tập thực hành của giáo sinh tại các trường mầm non.

*Từ khóa:* Kỹ năng giao tiếp sự phạm, kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sự phạm mầm non, sự phạm mầm non.

Nhận bài ngày 11.2.2018; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 25.3.2018

Liên hệ tác giả: Vũ Thúy Hoàn; Email: vthoan@daihocthudo.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo viên mầm non là người chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ 3 tháng đến 72 tháng tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc các loại hình trường công lập, bán công, dân lập, tư thục. Vị trí của người giáo viên mầm non có thể được coi là người thầy đầu tiên cùng với cha mẹ trẻ xây dựng nền móng ban đầu của nhân cách con người. Mục đích lao động sự phạm của giáo viên mầm non nhằm giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách.

Để thực hiện tốt mục đích lao động sự phạm thì mỗi giáo viên mầm non nói chung, sinh viên mầm non nói riêng cần phải trang bị cho mình nhiều kỹ năng sự phạm - kỹ năng nghề nghiệp, trong đó có kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp. Đây là một trong 3 nhóm kỹ năng tạo nên kỹ năng giao tiếp sự phạm của giáo viên mầm non, có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả của quá trình giao tiếp với trẻ. Thực tế hiện nay cho thấy, kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sự phạm của các sinh viên mầm non khi đi thực tập – giáo sinh cũng đã được hình thành, góp phần rất lớn vào kết quả thực tập tại trường mầm non, tuy nhiên

mức độ thực hiện kỹ năng này ở các giáo sinh mầm non còn chưa cao, dẫn đến kết quả thực tập còn chưa đạt như mong muốn.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm mầm non

Khi đề cập đến kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực tâm lý học, cho dù có nhiều quan điểm khác nhau nhưng hầu hết các tác giả đều khẳng định phương tiện giao tiếp đặc trưng của con người nói chung, của giáo viên mầm non nói riêng là lời nói (ngôn ngữ). Tác giả Hoàng Anh, Nguyễn Thạc đã khẳng định “Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp chỉ có ở con người” và “ các phương tiện phi ngôn ngữ lại là các phương tiện được sử dụng thường xuyên trong giao tiếp” [1]. Tác giả Ngô Công Hoàn cho rằng, các phương tiện giao tiếp sư phạm bao gồm: Phương tiện vật chất (các giá trị vật chất, các sản phẩm lao động, trang phục của chủ thể, khách thể); phương tiện ngôn ngữ (ý và nghĩa của ngôn ngữ, cách phát âm, ngữ pháp, văn phạm...); phương tiện phi ngôn ngữ (nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nụ cười, tư thế v.v...). Tác giả cũng khẳng định, đây là phương tiện giao tiếp chủ yếu của trẻ từ 1 - 4 tuổi. Nếu nội dung của lời nói tác động vào ý thức thì ngữ điệu của lời nói tác động mạnh mẽ đến tình cảm của con người. Do đó, việc lựa chọn các từ ngữ chuẩn mực, giàu ngữ điệu, nội dung đảm bảo tính giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong giao tiếp. Tác giả Gamble T.K đã liệt kê những yếu tố được xem như những phương tiện giao tiếp không lời thường được sử dụng nhiều nhất trong giao tiếp là: Ngôn ngữ cơ thể, trang phục, giọng nói, không gian và khoảng cách giao tiếp, màu sắc, thời gian, sự tiếp xúc về cơ thể. Tác giả Emal A. đã khẳng định, các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói là tốc độ nói, độ cao, chất giọng, âm lượng và phát âm. Dù muốn hay không thì người nghe thường có xu hướng gắn những yếu tố trên với một số đặc điểm nhân cách nào đó của người nói.

Đối với giáo viên mầm non, trong giao tiếp sư phạm với trẻ, vì trẻ chưa biết chữ cho nên phương tiện giao tiếp của giáo viên với trẻ chủ yếu là bằng ngôn ngữ nói. Ngoài ngôn ngữ diễn đạt, những phương tiện ngoài ngôn ngữ như hành vi cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nụ cười và đồ dùng giáo cụ trực quan là những phương tiện rất quan trọng, bổ sung cho thái độ của người giáo viên mầm non trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo. Do đặc điểm tư duy trực quan hành động đang là thế mạnh của trẻ cho nên việc sử dụng đồ dùng đồ chơi trong quá trình giao tiếp sư phạm với trẻ sẽ giúp trẻ dễ dàng lĩnh hội các tri thức tiền khoa học.

Để giao tiếp sư phạm đạt hiệu quả, giáo viên mầm non cần phải có khả năng sử dụng thành thạo, linh hoạt, đầy đủ các phương tiện giao tiếp nhằm giải quyết tốt các nhiệm vụ giao tiếp. Từ đó, chúng tôi cho rằng:

*Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ là sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm vào thực hiện các hành động/ hoạt động sử dụng ngôn ngữ nói, hành vi cử chỉ phi ngôn ngữ và đồ dùng, đồ chơi trong những điều kiện xác định.*

Như vậy, nhóm kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp bao gồm các kỹ năng bộ phận sau: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói; Kỹ năng sử dụng hành vi cử chỉ phi ngôn ngữ; Kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

*- Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói bao gồm các biểu hiện sau:*

+ Biết sử dụng ngôn ngữ nói chuẩn mực, giàu ngữ điệu, phù hợp với nội dung và hoàn cảnh giao tiếp.

+ Biết sử dụng ngôn ngữ nói giàu ngữ điệu, phù hợp với nội dung câu chuyện, tình huống hoàn cảnh.

+ Biết sử dụng ngôn ngữ nói linh hoạt, thân thiện, dịu dàng để điều khiển hành động của trẻ.

+ Biết sử dụng các câu, từ cảm thán một cách linh hoạt, phù hợp hoàn cảnh để kịp thời khuyến khích, động viên trẻ.

+ Biết sử dụng ngôn ngữ nói để điều khiển (thúc đẩy hoặc kìm hãm) tốc độ giao tiếp cho phù hợp với nội dung và phong cách giao tiếp. Ví dụ: Khi tất cả các trẻ trong lớp đều hào hứng xung phong giơ tay phát biểu hoặc ngược lại, khi trẻ vì quá nôn nóng trả lời câu hỏi nên nói liến thoắng, không rõ câu, từ v.v..

+ Biết sử dụng ngôn ngữ nói để làm giảm căng thẳng, xoa dịu dỗ dành trẻ

*- Kỹ năng sử dụng hành vi, cử chỉ phi ngôn ngữ bao gồm các biểu hiện:*

+ Biết sử dụng đôi bàn tay, cánh tay để thể hiện sự thân thiện, thiện chí, cởi mở với trẻ. Ví dụ: Trong cách mời trẻ phát biểu, trong cách điều khiển hành động của trẻ.

+ Biết di chuyển cơ thể hợp lý, tạo sự hứng thú, vui vẻ ở trẻ (đặc biệt là khi tham gia các hoạt động. Chẳng hạn: Sự chuyển động, nhún nhảy của cơ thể theo điệu nhạc, lời ca...)

+ Biết thể hiện ánh mắt thân thiện, vui tươi, tin tưởng.

+ Biết đón ánh mắt của trẻ.

+ Biết thay đổi biểu cảm nét mặt phù hợp với lời nói của trẻ.

+ Biết kết hợp hài hòa, hợp lý giữa ngôn ngữ nói và hành vi cử chỉ phi ngôn ngữ để khuyến khích trẻ tham gia hoạt động, trả lời các câu hỏi của cô (Ví dụ: Nghiêng đầu, cúi xuống khi giao tiếp với trẻ) để biểu lộ sự đồng cảm và hiểu trẻ.

- *Kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi bao gồm các biểu hiện:*
- + Biết sử dụng các đồ dùng, đồ chơi an toàn, đảm bảo vệ sinh
- + Biết sử dụng đồ dùng, đồ chơi để tạo tình huống kích thích tính tích cực hoạt động của trẻ.
- + Biết thiết kế bài giảng sinh động, giàu hình ảnh, có âm thanh phù hợp minh họa.
- + Biết thực hiện các thao tác khéo léo, thuần thục khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
- + Biết sử dụng đồ dùng, đồ chơi phù hợp với hoàn cảnh, khoảng cách, vị trí giao tiếp giữa cô và trẻ.
- + Biết làm đẹp bản thân (đầu tóc, trang phục...) khi giao tiếp với trẻ.

Căn cứ vào các nhóm kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm của sinh viên mầm non với trẻ đã phân tích ở trên, chúng tôi khảo sát, đánh giá biểu hiện mức độ kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non với trẻ khi đi thực tập, qua 3 tiêu chí đánh giá: tính đầy đủ, tính thành thạo và tính linh hoạt.

## 2.2. Thực trạng kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm của sinh viên mầm non với trẻ khi đi thực tập

### 2.2.1. Đánh giá chung

Phương tiện giao tiếp sư phạm là một yếu tố đóng vai trò quan trọng trong quá trình giao tiếp của người giáo viên, đặc biệt là đối với giáo viên mầm non khi giao tiếp với trẻ. Để đánh giá nhóm kỹ năng này, dựa trên cơ sở lý luận đã đưa ra, chúng tôi tiến hành đánh giá ở 3 nhóm kỹ năng thành phần, gồm: *Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói; kỹ năng sử dụng hành vi cử chỉ; kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi*. Thực trạng kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 1:** Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm

Các biểu hiện	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói	2,5	0,53	Thấp
Kỹ năng sử dụng hành vi, cử chỉ	2,4	0,54	Thấp
Kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi	2,9	0,42	Trung bình
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>2,6</b>	<b>0,5</b>	<b>Trung bình</b>

Nhìn vào bảng 1 ta thấy, kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp sư phạm của sinh viên mầm non với trẻ khi đi thực hành, thực tập chỉ đạt mức trung bình của thang đo  $\bar{X} = 2,6$ .

Thực tế này cho thấy, quá trình chăm sóc giáo dục trẻ của sinh viên ngành Giáo dục mầm non khi đi thực tập sẽ gặp khó khăn, bởi kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp là một trong những kỹ năng cơ bản, nền tảng của nghề.

### 2.2.2. Kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi

Thực trạng kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi của sinh viên ngành Giáo dục mầm non khi đi thực hành, thực tập được thể hiện ở bảng 2 dưới đây:

*Bảng 2: Kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi*

Kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
Biết sử dụng đồ dùng đồ chơi an toàn, đảm bảo vệ sinh cho trẻ	2,7	0,48	Trung bình
Biết sử dụng đồ dùng, đồ chơi để tạo tình huống kích thích tính tích cực hoạt động của trẻ	2,9	0,42	Trung bình
Biết sử dụng đồ dùng đồ chơi phù hợp với khoảng cách, vị trí giao tiếp giữa cô và trẻ	2,8	0,43	Trung bình
Biết thiết kế bài giảng sinh động, giàu hình ảnh, âm thanh phù hợp để minh họa.	2,9	0,42	Trung bình
Luôn sử dụng đồ dùng đồ chơi khi tổ chức các hoạt động có chủ đích cho trẻ.	3,2	0,40	Trung bình
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>2,9</b>	<b>0,40</b>	<b>Trung bình</b>

Nhìn vào bảng 2 ta thấy, so với điểm trung bình của các nhóm kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp thì nhóm kỹ năng này của sinh viên mầm non tuy chỉ đạt mức trung bình của thang đo nhưng vẫn cao hơn hẳn so với các nhóm kỹ năng khác, đạt  $\bar{X} = 2,9$ . Khi xem xét các nhóm kỹ năng thành phần của nhóm kỹ năng này, ta thấy nhóm kỹ năng luôn sử dụng đồ dùng, đồ chơi có điểm trung bình cao nhất  $\bar{X} = 3,2$ . Qua khảo sát trên trẻ với các câu hỏi: “Con thấy cô giáo của con có nhiều đồ dùng đồ chơi không?”, “Con thấy đồ chơi của lớp mình thế nào?”, 100% số trẻ được hỏi rất hào hứng trả lời với các nội dung tích cực. Điều đó chứng tỏ trong quá trình giao tiếp với trẻ, các giáo viên mầm non đã luôn sử dụng đồ dùng đồ chơi, tạo hứng thú cho trẻ trong quá trình giao tiếp. Trong nhóm kỹ năng này, kỹ năng biết sử dụng đồ dùng đồ chơi an toàn cho trẻ đạt mức độ thấp nhất  $\bar{X} = 2,7$ . Qua quan sát, chúng tôi cũng nhận thấy điều này. Trong quá trình thiết kế, tạo sản

phẩm đồ dùng, đồ chơi, các sinh viên mầm non chưa chú ý nhiều đến chất liệu sử dụng để làm đồ dùng, bên cạnh đó, các đồ chơi của trẻ đôi khi còn nhiều vật sắc nhọn hoặc quá nhỏ, có thể gây mất an toàn cho trẻ trong khi chơi. Tuy nhiên, hiện tượng này cũng không phổ biến, vì vậy kỹ năng đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng đồ chơi tuy đạt số liệu thấp nhất trong nhóm nhưng vẫn ở mức trung bình của thang đo.

### 2.2.3. Kỹ năng sử dụng hành vi, cử chỉ

Các kỹ năng thể hiện hành vi, cử chỉ thân thiện với trẻ mầm non đóng vai trò quan trọng, giúp trẻ có cảm giác gần gũi, tin tưởng hơn trong quá trình giao tiếp, nhưng các kỹ năng này của giáo viên mầm non thực hiện thấp nhất trong nhóm kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp với điểm trung bình của thang đo chỉ đạt  $\bar{X} = 2,4$ , thể hiện cụ thể ở bảng dưới đây:

*Bảng 3: Kỹ năng sử dụng hành vi, cử chỉ*

Kỹ năng sử dụng hành vi, cử chỉ	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
Biết kết hợp hài hòa, hợp lý giữa ngôn ngữ nói, ánh mắt và hành vi cử chỉ phi ngôn ngữ để khuyến khích, để biểu lộ sự đồng cảm và hiểu trẻ	2,6	0,55	Trung bình
Biết dùng tay để thể hiện sự thân thiện, thiện chí, cởi mở với trẻ.	2,7	0,48	Trung bình
Biết cách di chuyển hợp lý, tạo sự hứng thú vui vẻ ở trẻ.	2,4	0,53	Thấp
Biết thể hiện ánh mắt thân thiện, vui tươi, tin tưởng	2,3	0,56	Thấp
Biết đón ánh mắt của trẻ một cách chủ động	2,2	0,59	Thấp
Biết thay đổi biểu cảm nét mặt phù hợp với lời nói của trẻ	2,2	0,52	Thấp
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>2,4</b>	<b>0,54</b>	<b>Thấp</b>

Qua quan sát, chúng tôi cũng nhận thấy, việc sử dụng cả hành vi cử chỉ đi kèm với ngôn ngữ nói khi giao tiếp với trẻ được các giáo viên thực tập sử dụng chưa thành thực, chưa linh hoạt. Trong một số tình huống, các giáo viên mầm non còn không sử dụng hành vi cử chỉ phi ngôn ngữ khi giao tiếp với trẻ. Một số khác có sử dụng nhưng chưa đúng,

chưa đầy đủ và không hiệu quả. Ví dụ như trường hợp giáo sinh L.T.H, khi mời trẻ phát biểu, giáo sinh đã không hướng cả bàn tay về dưới tầm mắt của trẻ cô muốn mời, mà cô đã chỉ tay (ngón trỏ) về phía trẻ, hành vi đó đã làm cho tình huống giao tiếp trở nên kém thân thiện và gằn gỏi. Tuy nhiên, kỹ năng này vẫn đạt mức điểm trung bình cao nhất trong nhóm kỹ năng sử dụng hành vi cử chỉ. Bởi việc sử dụng tay để hỗ trợ ngôn ngữ nói dễ dàng thực hiện hơn dùng ánh mắt, điều bộ của toàn cơ thể. Kỹ năng di chuyển hợp lý, tạo sự hứng thú vui vẻ ở trẻ cũng chỉ đạt  $\bar{X} = 2,4$ ; kỹ năng thể hiện ánh mắt thân thiện, vui tươi, tin tưởng  $\bar{X} = 2,3$ ; trong đó thấp nhất là kỹ năng đón ánh mắt của trẻ một cách chủ động  $\bar{X} = 2,2$ . Đây cũng chính là lý do mà nhóm kỹ năng sử dụng hành vi, cử chỉ thấp nhất trong nhóm.

Khi trẻ mẫu giáo được gia đình đưa đến lớp, trẻ thường hay quan sát ánh mắt, cử chỉ của người đón trẻ, nếu cử chỉ, ánh mắt thân thiện, tạo sự gần gũi, quan tâm thì trẻ dễ dàng nghe theo giáo viên hơn. Tuy nhiên qua quan sát, ví dụ trong giờ đón trẻ, chúng tôi nhận thấy một số giáo viên chưa chú ý đến kỹ năng này. Buổi sáng, khi có 1 trẻ bước vào lớp, cô giáo vừa quan sát các trẻ đã đến trước đang ngồi trong lớp, vừa chào trẻ mới đến, cô có chú ý đến trang phục và đồ dùng của trẻ nhưng hầu như không chú ý đón ánh mắt của trẻ. Cũng có trường mầm non đã phân công cô đứng trước cửa lớp chỉ để đón trẻ, cô còn lại ở trong lớp quản lý các bạn đến trước, tuy nhiên cô giáo đón trẻ trước cửa lớp vẫn chưa chú ý chủ động đón ánh mắt trẻ. Việc di chuyển hợp lý trong quá trình giao tiếp cũng đóng vai trò rất quan trọng, tuy nhiên qua quan sát, chúng tôi nhận thấy một số giáo viên chưa có sự di chuyển, chưa khoảng cách hợp lý giữa cô và trẻ trong một số hoạt động, đặc biệt hoạt động có chủ định. Quan sát giáo sinh H.T.A.T khi tổ chức hoạt động có chủ định, chúng tôi nhận thấy đồ dùng đồ chơi được cô chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, đẹp mắt. Tuy nhiên, giáo sinh lại chủ yếu chỉ ngồi tại một vị trí, ít khi di chuyển về phía từng trẻ, kể cả khi cô đang cho trẻ quan sát lô gô chữ cái mà cô đang cầm trên tay. Điều này khiến cho việc trao đổi thông tin nhận thức của trẻ sẽ bị hạn chế.

#### **2.2.4. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói**

Trong giao tiếp sư phạm, hiệu quả việc sử dụng ngôn ngữ nói quyết định chất lượng quá trình giao tiếp. Đối với giáo viên mầm non, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói linh hoạt, thân thiện, dịu dàng, dễ nghe, sinh động đóng vai trò quan trọng trong chuyên tải tri thức giúp trẻ lĩnh hội mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, ở nhóm kỹ năng này, các giáo sinh mầm non thực hiện chỉ đứng thứ hai trong nhóm với  $\bar{X} = 2,5$ , đạt mức độ Thấp của thang đo 5 mức. Cụ thể ở bảng sau: